

Số: /ABS - TD2019

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2019

**BÁO CÁO DANH SÁCH CHỨNG KHOÁN  
KỶ QUỸ THÁNG 05/2019**

**Kính gửi:** Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty chứng khoán An Bình xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ như sau:

| STT | Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ | Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ | Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ | Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ |
|-----|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| 1   | ACB                                              | ACB                                                |                                                     | ACB                                               |
| 2   | AMV                                              | AMV                                                |                                                     | AMV                                               |
| 3   | BCC                                              | BCC                                                |                                                     | BCC                                               |
| 4   | BVS                                              | BVS                                                |                                                     | BVS                                               |
| 5   | BXH                                              | BXH                                                |                                                     | BXH                                               |
| 6   | CAP                                              | CAP                                                |                                                     | CAP                                               |
| 7   | CEO                                              | CEO                                                |                                                     | CEO                                               |
| 8   | DBC                                              | DBC                                                |                                                     | DBC                                               |
| 9   | DGC                                              | DGC                                                |                                                     | DGC                                               |
| 10  | DHT                                              | DHT                                                |                                                     | DHT                                               |
| 11  | GKM                                              | GKM                                                |                                                     | GKM                                               |
| 12  | HDA                                              | HDA                                                |                                                     | HDA                                               |
| 13  | HHG                                              | HHG                                                |                                                     | HHG                                               |
| 14  | HLD                                              | HLD                                                |                                                     | HLD                                               |
| 15  | HUT                                              | HUT                                                |                                                     | HUT                                               |
| 16  | IDV                                              | IDV                                                |                                                     | IDV                                               |
| 17  | INN                                              | INN                                                |                                                     | INN                                               |
| 18  | KLF                                              | KLF                                                |                                                     | KLF                                               |
| 19  | KVC                                              | KVC                                                |                                                     | KVC                                               |
| 20  | L14                                              | L14                                                |                                                     | L14                                               |
| 21  | LAS                                              | LAS                                                |                                                     | LAS                                               |
| 22  | LHC                                              | LHC                                                |                                                     | LHC                                               |
| 23  | LIG                                              | LIG                                                |                                                     | LIG                                               |
| 24  | MAC                                              | MAC                                                |                                                     | MAC                                               |
| 25  | MAS                                              | MAS                                                |                                                     | MAS                                               |
| 26  | MBS                                              | MBS                                                |                                                     | MBS                                               |
| 27  | MST                                              | MST                                                |                                                     | MST                                               |
| 28  | NBC                                              | NBC                                                |                                                     | NBC                                               |
| 29  | NDN                                              | NDN                                                |                                                     | NDN                                               |
| 30  | NET                                              | NET                                                |                                                     | NET                                               |
| 31  | NHA                                              | NHA                                                |                                                     | NHA                                               |
| 32  | NTP                                              | NTP                                                |                                                     | NTP                                               |
| 33  | NVB                                              | NVB                                                |                                                     | NVB                                               |
| 34  | PGS                                              | PGS                                                |                                                     | PGS                                               |
| 35  | PMC                                              | PMC                                                |                                                     | PMC                                               |
| 36  | PVB                                              | PVB                                                |                                                     | PVB                                               |
| 37  | PVI                                              | PVI                                                |                                                     | PVI                                               |

| <b>STT</b> | <b>Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ</b> | <b>Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ</b> | <b>Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ</b> | <b>Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ</b> |
|------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| 38         | PVS                                                     | PVS                                                       |                                                            | PVS                                                      |
| 39         | QHD                                                     | QHD                                                       |                                                            | QHD                                                      |
| 40         | SD9                                                     | SD9                                                       |                                                            | SD9                                                      |
| 41         | SDG                                                     | SDG                                                       |                                                            | SDG                                                      |
| 42         | SDT                                                     | SDT                                                       |                                                            | SDT                                                      |
| 43         | SHB                                                     | SHB                                                       |                                                            | SHB                                                      |
| 44         | SHN                                                     | SHN                                                       |                                                            | SHN                                                      |
| 45         | SHS                                                     | SHS                                                       |                                                            | SHS                                                      |
| 46         | SLS                                                     | SLS                                                       |                                                            | SLS                                                      |
| 47         | TIG                                                     | TIG                                                       |                                                            | TIG                                                      |
| 48         | TNG                                                     | TNG                                                       |                                                            | TNG                                                      |
| 49         | TTH                                                     | TTH                                                       |                                                            | TTH                                                      |
| 50         | TTZ                                                     | TTZ                                                       |                                                            | TTZ                                                      |
| 51         | TV2                                                     | TV2                                                       |                                                            | TV2                                                      |
| 52         | TVC                                                     | TVC                                                       |                                                            | TVC                                                      |
| 53         | VC3                                                     | VC3                                                       |                                                            | VC3                                                      |
| 54         | VC7                                                     | VC7                                                       |                                                            | VC7                                                      |
| 55         | VCG                                                     | VCG                                                       |                                                            | VCG                                                      |
| 56         | VCS                                                     | VCS                                                       |                                                            | VCS                                                      |
| 57         | VGC                                                     | VGC                                                       |                                                            | VGC                                                      |
| 58         | VGS                                                     | VGS                                                       |                                                            | VGS                                                      |
| 59         | VIT                                                     | VIT                                                       |                                                            | VIT                                                      |
| 60         | VIX                                                     | VIX                                                       |                                                            | VIX                                                      |
| 61         | VMC                                                     | VMC                                                       |                                                            | VMC                                                      |
| 62         | VNR                                                     | VNR                                                       |                                                            | VNR                                                      |
| 63         | VTV                                                     | VTV                                                       |                                                            | VTV                                                      |
| 64         |                                                         |                                                           | CSC                                                        | CSC                                                      |
| 65         |                                                         |                                                           | BAX                                                        | BAX                                                      |
| 66         |                                                         |                                                           | PVC                                                        | PVC                                                      |

- Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty:

-Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này

-Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

**Người lập**

**Giám đốc Khối DVCK**

**Lê Thị Lan Anh**

**Hoàng Thị Thu Hiền**